

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 07-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm 1983, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn H, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (còn sống), vợ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1986; con có 02 người (Lớn nhất sinh năm 2007; nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: Vào ngày 29/8/2018 bị Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 2.000.000 đồng (nộp phạt vào ngày 14/3/2019), bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/01/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh **Lê Tuấn K1**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị **Trương Thị Ngọc B**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981 Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn G, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần T, sinh năm 1976 Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn G, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Trần Tấn T1, sinh ngày 10/5/2003; Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Tấn T1 có ông Trần Tấn H1, sinh năm 1948; Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Lâm Văn H2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSTC-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 20/9/2018 bị cáo Lê Văn K cùng với Trần T, Trần Tấn T1 và Lâm Văn H2 có tổ chức uống rượu tại nhà Lâm Văn H2 thuộc ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Uống rượu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ, bị cáo K và H2 vào trong nhà H2 ngồi chơi, còn T và T1 nằm võng ở bên ngoài nhà H2. Trong lúc nằm võng, T rủ T1 về thị trấn G để trộm gà thì T1 đồng ý nên T điều khiển xe mô tô, kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 84F2-2928 chở T1 về thị trấn G nhưng khi về đến thị trấn G thì T và T1 không đi trộm gà mà vào chòi lá của vợ T là Nguyễn Thị Q nằm võng chơi.

Đến khoảng 01 giờ ngày 21/9/2018, bị cáo K nhờ H2 chở về nhà thì H2 đồng ý và sử dụng xe mô tô của H2 chở bị cáo K về đến khóm 5, thị trấn G, bị cáo K nhìn thấy T và T1 đang nằm võng trong chòi lá nên bị cáo K rủ T và T1 đi chơi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau, được một đoạn thì gặp nhau, lúc đó T nói xe hết xăng nên H2 nói với T chạy đến khu vực nhà thờ M để H2 đổ xăng cho T. Trong lúc đổ xăng, bị cáo K nói nhỏ với T1 là nhờ mấy người này chở mình đi trộm gà nhưng T1 không nói gì, còn H2 và T không nghe bị cáo K và T1 rủ đi trộm gà. Sau đó, H2 chở bị cáo K chạy trước về hướng xã F, còn T và T1 theo sau, khi đến khu vực trước nhà Lê Tuấn K1, thuộc ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo K thấy trước nhà có để nhiều bội nhót gà nên kêu H2 quay xe lại và kêu H2 đợi bên ngoài. Khi đó, T và T1 cũng vừa chạy đến, lúc đó, bị cáo K xuống xe đi cặp hông nhà, T1 đi theo sau, khi đến chuồng heo cũ của

nhà anh K1, bị cáo K trực tiếp vào bắt trộm 02 (hai) con gà trống đưa cho T1 ôm ra trước, còn bị cáo K tiếp tục bắt thêm 02 (hai) con gà trống rồi đi ra sau. Khi T1 ra đến xe của T, T thấy T1 ôm gà mới biết bị cáo K và T1 trộm gà nên T không đồng ý và đòi đi về, kêu T1 lên xe để T điều khiển đi trước nhưng T không để ý T1 có ôm gà không. Riêng bị cáo K khi ôm gà ra gặp H2 thì H2 không đồng ý chở bị cáo K về nên bị cáo K năn nỉ nhờ H2 chở gửi cho T và T1. Khi đến cầu E, H2 chạy theo kịp xe của T nên bị cáo K đưa thêm 02 con gà cho T1 và T. Sau khi giao gà xong, T chở T1 chạy trước về hướng xã B, trên đường T1 nhặt được 01 (một) cái bao bỏ 04 con gà trống và để trước бага xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến khu vực Ủy ban nhân dân xã B thì xe hết xăng nên T kêu T1 kiếm xăng, còn T dẫn xe và gặp Công an xã B kiểm tra phát hiện mời làm việc. Riêng bị cáo K và H2 theo sau nhưng do T chạy nhanh nên bị cáo K và H2 không biết T chạy đường nào, sau khi bắt trộm gà bị cáo K không về nhà mà nhờ H2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo K về nhà của H2.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, bị hại Lê Tuấn K1 kiểm tra phát hiện bị mất trộm tài sản là 04 con gà trống nên đã trình báo Công an xã F.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 (một) cái bao nylon, màu xanh, loại bao thức ăn nhãn hiệu con cò, bên trong có 04 (bốn) con gà trống và 01 (một) xe mô tô, kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 84F2-2928.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành xác định trọng lượng:

- + 01 (một) con gà trống, có cựa, màu trắng, trọng lượng 1,9kg.
- + 01 (một) con gà trống, có cựa, màu đỏ đen, trọng lượng 1,9kg.
- + 01 (một) con gà trống, có cựa, màu đỏ đen, trọng lượng 2,5kg.
- + 01 (một) con gà trống, có cựa, màu đỏ vàng, trọng lượng 2,6kg.

Tổng trọng lượng 04 con gà là 8,9 kilôgam.

Qua làm việc, bị cáo Lê Văn K và Trần Tấn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận số 33 ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: 01 (một) kilôgam gà thịt theo giá thị trường tại thời điểm ngày 21/9/2018 có giá 90.000 đồng/kg. Giá trị 04 (bốn) con gà trống, có trọng lượng 8,9kg x 90.000 đồng, có giá trị thành tiền là 801.000 đồng.

Với giá trị tài sản bị thiệt hại là 801.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn K về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, vào ngày 29/8/2018 bị cáo Lê Văn K bị Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 2.000.000 đồng, chưa được xóa mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản của Lê Văn K vào ngày 21/9/2018, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Tấn T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo nhưng do Trần Tấn T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tiểu Cần tiếp tục ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo và giao cho gia đình giám sát, giáo dục.

Đối với Trần T, Lâm Văn H2 không biết bị cáo K và T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi bị cáo K và T1 thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì T và H2 mới biết nên hành vi của T và H2 chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K khai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất trộm là 04 con gà cho người bị hại xong, nên đề nghị không xem xét; Trả lại 01 chiếc xe mô tô, kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 84F2-2928 cho chị Nguyễn Thị Q xong, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bao nylon, màu xanh, loại bao thức ăn nhãn hiệu con cò.

Về án phí hình sự đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Tuấn K1 và chị Trương Thị Ngọc B có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 21/9/2018, anh chị bị mất trộm 04 con gà trống có cựa và anh K1 có trình báo công an, hiện nay anh, chị đã nhận lại tài sản là 04 con gà trống có cựa và không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Trần T có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Anh với bị cáo K, Trần Tấn T1 và Lâm Văn H2 không có thỏa thuận, hứa hẹn gì trong việc đi trộm gà ở ấp E, xã F và anh cũng không biết bị cáo K và T1 trộm cắp gà.

Anh Trần Tấn T1 có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 21/9/2018 anh cùng với bị cáo K lén lút vào nhà người bị hại trộm 04 con gà trống, sau đó bị công an bắt giữ, tài sản đã trả lại cho bị hại xong.

Chị Nguyễn Thị Q có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Chị là vợ anh Trần T ngày 21/9/2018 anh T có mượn 01 chiếc xe mô tô, kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 84F2-2928 của chị chở T1 đi trộm cắp đã bị công an giữ xe, hiện nay chị đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Tuấn K1, chị Trương Thị Ngọc B, anh Trần T, chị Nguyễn Thị Q, Trần Tấn T1, ông Trần Tấn H1 và anh Lâm Văn H2 có đơn xin xét xử vắng mặt những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với các biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận của Hội đồng định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào ngày 29/8/2018 bị cáo bị Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.000.000 đồng, đến ngày 21/9/2018 bị cáo K tiếp tục lén lút trộm cắp của anh Lê Tuấn K1 04 con gà trống, trọng lượng 8,9kg, có giá trị bằng 801.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Từ lẽ đó, xét bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTC-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe nhưng không tìm kiếm công việc lao động có thu nhập hợp pháp mà chọn cách kiếm tiền bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác, bản thân bị cáo đã bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử

phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bên cạnh đó, tình hình trộm cắp trên địa bàn huyện T thời gian gần đây xảy ra rất nhiều, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân của bị cáo từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Trần Tấn T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo nhưng do Trần Tấn T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tiểu Cần tiếp tục ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo và giao cho gia đình giám sát, giáo dục.

[7] Đối với anh Trần T, anh Lâm Văn H2 không biết bị cáo K và T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi bị cáo K và T1 thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì anh T và anh H2 mới biết nên hành vi của anh T và anh H2 chưa đủ cơ sở để xử lý.

[8] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định trả lại tài sản bị mất trộm là 04 con gà cho người bị hại xong, nên không đặt ra giải quyết.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô, kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 84F2-2928 cho chị Nguyễn Thị Q xong, nên không đặt ra giải quyết.

Xét thấy, 01 (một) cái bao nylon, màu xanh, loại bao thức ăn nhãn hiệu con cò không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định trả lại tài sản bị mất trộm là 04 con gà cho người bị hại xong, nên không đặt ra giải quyết; Trả lại 01 chiếc xe mô tô, kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 84F2-2928 cho chị Nguyễn Thị Q xong, nên không đặt ra giải quyết.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bao nylon, màu xanh, loại bao thức ăn nhãn hiệu con cò.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

